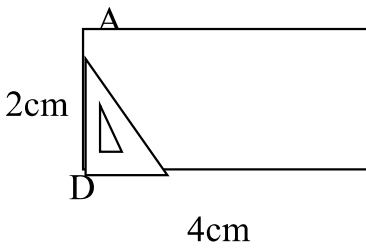
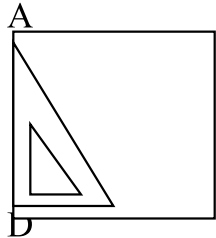
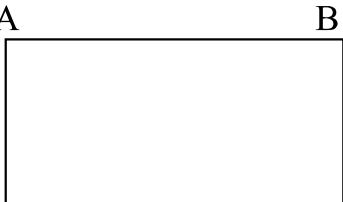
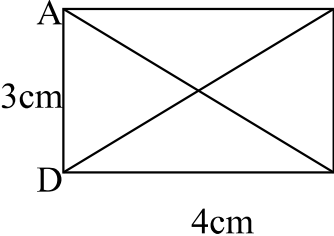



Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1 Kiểm tra bài cũ:</b> HS lên vẽ các đường thẳng song song qua các điểm cho trước</p> <p><b>2 Bài mới :</b></p> <p><b>2.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2.2 Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh 2cm và 4cm</b> Vẽ đoạn thẳng DC = 4cm, vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D, trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng DA = 2cm Vẽ đoạn thẳng vuông góc với DC tại C trên đường thẳng đó lấy đoạn thẳng CB = 2cm Nối hai đoạn thẳng đó ta được hình chữ nhật ABCD</p> <p>Hướng dẫn vẽ hình vuông tương tự</p> <p><b>2.3 Thực hành luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (t54):</b> - Bài tập yêu cầu làm gì? - Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật? - HS thực hành vẽ rồi tính chu vi hình chữ nhật</p> <p><b>Bài 2: (t54)</b> Bài tập yêu cầu ta làm gì? HS dùng thước vẽ hình chữ nhật rồi đo hai đường chéo xem có bằng nhau không?</p> <p><b>Bài 1 (t55):</b> Bài tập yêu cầu ta làm gì? Nêu cách tính diện tích và chu vi hình vuông? HS thực hành vẽ và tính</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: flex-start;"> <div style="width: 45%;">  <p style="text-align: center;">4cm</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>B</b> Hình chữ nhật ABCD có chiều dài là 4cm, rộng 2cm</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: flex-start;"> <div style="width: 45%;">  </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>B</b></p> <p>Hình vuông ABCD có cạnh là 3cm</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: flex-start;"> <div style="width: 45%;">  <p style="text-align: center;">5cm</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>C</b></p> <p>Chu vi hình chữ nhật là: <math>3(5+3) \times 2 = 16\text{cm}</math></p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: flex-start;"> <div style="width: 45%;">  <p style="text-align: center;">4cm</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>D</b></p> <p>Hai đường chéo AC và BD đều bằng nhau</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: flex-start;"> <div style="width: 45%;">  </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>E</b></p> <p>Chu vi của hình vuông là: <math>4 \times 4 = 16(\text{cm})</math> Diện tích hình vuông là: <math>4 \times 4 = 16(\text{cm})</math></p> </div> </div>



<p>-Nhận xét ,chốt lại ý đúng:</p> <p><b>Bài3:</b> -Y/c hs đọc đề bài</p> <p>-Treo tranh và gọi hs lên bảng chỉ vào tranh mô tả trò chơi</p> <p>-Tổ chức cho hs thi diễn kịch câm Nêu nguyên tắc chơi: Mỗi nhóm 4 hs , mỗi 2nhóm lên diễn nhóm 1 biểu diễn, nhóm 2 tên động, trạng thái. Nhóm nào có động kịch đẹp mắt, tự nhiên, rõ ràng sẽ thắng cuộc</p> <p><b>5. <u>Củng cố- Dẫn dò</u></b></p> <p>-Thế nào là động từ</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>-Dặn hs học bài – Ôn tập tự tuần 1 đến tuần để chuẩn bị bài thi</p>	<p>hành động ấy</p> <p>Tập thể dục ,đánh răng ,rửa mặt ,quét nhà ,nấu cơm ,rửa chén ,đọc truyện ,xem ti vi</p> <p>Quét lớp ,tưới cây,rập múa, tập nghi thức, đọc Sách, ....</p> <p>-Cả lớp làm bài</p> <p>-là:</p> <p>a/ <b>đến, yết kiến, cho, nhận, làm, dùi, có thể, b/mỉm cười, ưng thuận,thử, bẻ, biến thành, ngắt ,thành, tưởng, có</b></p> <p>-Nhận xét bài trên bảng</p> <p>-Nói tên các hoạt động , trạng thái được thể hiện bằng cử chỉ , động không lời.</p> <p>-2hs mô tả.</p> <p>-Các nhóm lên thi diễn kịch câm Ví dụ :cúi ,ngủ, tập thể dục,múa ,hát,chạy ,cười.....</p>
---	---

**Tuần 10**  
**Tiếng Việt:ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- 1.KT: Nghe viết đúng bài chính tả không mắc quá 5 lỗi, trình bày đúng bài văn có lời đối thoại .nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài chính tả.
- 2.KN: Nắm được quy tắc viết hoa tên riêng, bước đầu biết sửa lỗi chính tả trong bài viết.
- 3.TĐ: Giáo dục HS cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Vài phiếu ghi nội dung bài 3.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Giới thiệu bài: (2')</b></p> <p><b>2. Hướng dẫn nghe - viết: (15')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài lời hứa, Giải nghĩa từ trung sĩ.</li> <li>- Nhắc các em chú ý từ mình dễ sai, cách trình bày, cách viết các lời thoại.</li> <li>- Đọc cho HS ghi.</li> <li>- Đọc dò lỗi.</li> <li>- Chấm 5 bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc thầm bài.</li> <li>- Lắng nghe, viết bài.</li> <li>- Soát lỗi.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> <li><b>3. Trả lời câu hỏi: (7')</b></li> <li>- Cùng lớp nhận xét.</li> <li>- Dán phiếu đã chuyển hình thức thể hiện những bộ phận đặt trong ngoặc kép để thấy rõ tính không hợp lí của cách viết ấy.</li> <li>- Xem lại kiến thức trong bài LTVC trang 68 để làm bài cho đúng.</li> <li>- Phân quy tắc cần ghi vắn tắt.</li> <li>- Phát phiếu một số em.</li> <li>- Cùng lớp nhận xét.</li> <li>- Dính phiếu ghi lời giải đúng.</li> <li><b>4. Củng cố, dặn dò: (2')</b></li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Ôn lại bài.</li> <li>- Về nhà đọc và viết các bài tập đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nội dung yêu cầu.</li> <li>- Từng cặp trao đổi các câu hỏi.</li> <li>- Phát biểu.</li> <li>- Đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Làm VBT, một số em làm phiếu và trình bày ở phiếu.</li> <li>- Sửa bài theo lời giải đúng.</li> </ul>
---	--

## TOÁN: LUYỆN TẬP

### I. Mục tiêu:

1.KT: Nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt. Nhận biết đường cao hình tam giác.

2.KN: Vẽ hình vuông, hình chữ nhật có độ dài cho trước.

- Xác định trung điểm của đoạn thẳng cho trước.

3.TĐ: Giáo dục HS cẩn thận, chính xác.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Thước thẳng, ê ke.

### III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>A - Kiểm tra bài cũ: (5')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng lớp nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>B - Dạy bài mới: (30')</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ hai hình a, b trong bài tập.</li> <li>- Nêu câu hỏi để so sánh giữa các góc.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Vì sao AB gọi là đường cao của tam giác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai em lên vẽ hình chữ vuông, tính chu vi và diện tích.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc yêu cầu.</li> <li>- Hai em làm bảng, lớp làm VBT.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung</li> <li>- Nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Nêu tên đường cao của tam giác ABC.</li> </ul>

<p>ABC ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao CB gọi là đường cao của tam giác ABC ?</li> <li>- Nêu kết luận.</li> <li>- Vì sao AH không phải là đường cao của tam giác ABC ?</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 4: làm câu a</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tên các hình chữ nhật vẽ có trong hình vẽ ? Nêu tên các cạnh song song với AB.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>3. củng cố, dặn dò: (3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Về ôn lại bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, trả lời.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Suy nghĩ, trả lời.</li> <li>- Nêu yêu cầu.</li> <li>- Lớp vẽ ở VBT, 1 em làm bảng và nêu bước vẽ.</li> <li>- Nêu yêu cầu.</li> <li>- Một em làm bảng, nêu bước vẽ của mình, lớp làm VBT</li> <li>- Nêu cách xác định trung điểm, nối MN.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>
---	---

### Tiếng Việt: ÔN TẬP

#### **I. Mục tiêu:**

- 1.KT: Nắm được nội dung chính, nhân vật và giọng đọc các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm măng mọc thẳng.
- 2.KN: Đọc trôi chảy rành mạch bài tập đọc đã học theo quy định, Đọc diễn cảm.
- 3.TĐ: Giáo dục HS lòng tự trọng, ngay thẳng.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu ghi tên bài tập đọc và học thuộc lòng đã học.
- Giấy ghi bài 2, một số phiếu kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền nội dung.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Giới thiệu bài: (2')</b></p> <p><b>2. Kiểm tra đọc và học thuộc lòng: (20')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>3. Bài tập 2: (10')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết tên bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Bốc thăm đọc.</li> <li>- Đọc bài trong SGK, trả lời câu hỏi phù hợp đoạn vừa đọc.</li> <li>- Đọc yêu cầu bài, tìm các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm Măng mọc thẳng.</li> <li>- Đọc tên bài.</li> <li>- Đọc thầm các truyện, trao đổi theo cặp nhỏ, một số em làm bài trên phiếu.</li> <li>- Trình bày ở phiếu.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Chốt lại lời giải đúng, dính lên bảng.</li> <li>- Cùng lớp nhận xét.</li> <li><b>4. Củng cố, dặn dò: (3')</b></li> <li>- Những truyện kể các em vừa ôn có chung một lời nhắn nhủ gì ?</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị tiếp cho tiết ôn tập sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tính thi đua.</li> <li>- Gọi vài em đọc.</li> <li>- Lớp sửa bài theo lời giải đúng.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm một đoạn văn.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Thực hiện</li> </ul>
---	---

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU ÔN TẬP

### I. Mục tiêu:

1.KT: Nắm được một số từ ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thuộc các chủ điểm đã học ( thương người như thể thương thân, măng mọc thẳng, Trên đôi cánh ước mơ.)

2.KN: Nắm được tác dụng dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.

3.TĐ: Giáo dục HS cẩn thận, chính xác.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Một tờ phiếu ghi sẵn lời giả BT1, 2. Phiếu kẻ bảng để HS các nhóm làm bài tập 1. Một số phiếu kẻ bảng tổng kết để học sinh các nhóm làm bài tập 3.

### III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Giới thiệu bài: (2')</b></p> <p><b>2. Ôn tập:</b></p> <p><b>Bài 1: (10')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi số trang, tên bài 5 tiết MRVT.</li> <li>- Phát phiếu cho các nhóm.</li> <li>- Cùng lớp soát lại, sửa sai.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2:(10')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dán phiếu đã liệt kê sẵn thành ngữ, tục ngữ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc yêu cầu, lớp đọc thầm, thảo luận các việc cần làm</li> <li>- Xem lướt 5 bài MRVT thuộc chủ điểm trên.</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển làm 10 phút.</li> <li>- Các nhóm dán sản phẩm lên bảng.</li> <li>- Các nhóm cử 1 em lên chấm chéo.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Đọc thầm yêu cầu, tìm các thành ngữ, tục ngữ đã học g với ba chủ điểm, phát biểu.</li> <li>- Đọc lại thành ngữ, tục ngữ ở bảng.</li> <li>- Tiếp nối nhau phát biểu.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng lớp nhận xét.</li> <li><b>Bài 3: (10')</b></li> <li>- Phát phiếu riêng cho một số em.</li> <li>- Cùng lớp nhận xét.</li> <li><b>3. Củng cố, dặn dò: (3')</b></li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu bài, tìm mục lục các bài Dấu hai chấm, Dấu ngoặc kép. Viết câu trả lời vào vở.</li> <li>- Những em làm phiếu trình bày.</li> <li>- Thực hiện</li> </ul>
--	--

**TOÁN:**  
**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ.**

**I. Mục tiêu:**

- 1.KT: Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.
- 2.KN: Áp dụng để giải các bài toán có liên quan.
- 3.TĐ: Giáo dục HS cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>A- Kiểm tra bài cũ: (3')</b></p> <p><b>B- Bài mới: (32')</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Hướng dẫn nhân:</b></p> <p>a) <math>241324 \times 2</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết phép nhân.</li> <li>- Hãy đặt tính để thực hiện phép nhân.</li> <li>- Ta thực hiện tính bắt đầu từ đâu ?</li> <li>- Hướng dẫn như SGK.</li> </ul> <p>b) <math>136204 \times 4</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi phép tính lên bảng.</li> <li>- Yêu cầu tính.</li> <li>- Nêu kết quả.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>Bài 2: ( HS Khá giỏi)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</li> <li>- Chúng ta tính với những giá trị nào của m ?</li> <li>- Muốn tính biểu thức ta làm thế nào ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS</li> <li>- Đọc phép nhân.</li> <li>- 2 em lên đặt tính, lớp đặt tính vở nháp.</li> <li>- Nhận xét cách đặt tính trên bảng.</li> <li>- Từ phải sang trái.</li> <li>- Suy nghĩ thực hiện phép tính.</li> <li>- Đọc phép tính.</li> <li>- Một em làm bài trên bảng, lớp bảng con.</li> <li>- Nêu các bước nhân.</li> <li>- Nêu yêu cầu,</li> <li>- 4 em làm bài ở bảng, lớp làm VBT.</li> <li>- Nêu cách tính của mình.</li> <li>- Viết giá trị thích hợp vào ô trống.</li> <li>- Đọc biểu thức bài <math>201634 \times m</math>.</li> </ul>





<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc diễn cảm</li> <li>- Thi đọc diễn cảm - Nhận xét - ghi điểm</li> <li>3. <u>Củng cố-dẫn dò</u></li> <li>- Qua bài này tác giả muốn nói với chúng ta điều gì ?</li> <li><b>Liên hệ giáo dục</b></li> <li>- Về nhà đọc lại bài</li> <li>- Chuẩn bị tiết sau : Có chí thì nên – đọc và trả lời câu hỏi sgk</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 hs đọc -nx</li> <li>- Muốn làm được việc gì phải chăm chỉ chịu khó....</li> </ul>
--	--

**Chính tả:(Nhớ viết)**

Nếu chúng mình có phép lạ.

**Luyện toán:**

Thực hành nhân với 10,100,1000...chia cho 10 ,100,1000 ..Tính chất kết hợp của phép nhân.

**I.Mục tiêu:**

- Hs nắm chắc cách nhân với 10,100,1000...,chia cho 10 ,100 ,1000.... Tính chất kết hợp của phép nhân.
- Hs làm đúng thành thạo các bài tập.
- Gd Hs cẩn thận khi tính toán.

**II.Chuẩn bị: Gv : nội dung**

**HS : vở luyện**

**III.Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy.	Hoạt động học
----------------	---------------

<p><b>1. Bài cũ - Gv gọi Hs lên bảng.</b></p> <p><b>- Gv nhận xét ghi điểm.</b></p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>b. Giảng bài</b></p> <p><b>Bài 1: Tính nhẩm. Gv ghi các phép tính lên bảng .</b></p> <p><b>285 x 10    970 x 100    328 x 1000</b></p> <p><b>910 x 10    8654 x 100    645 x 1000</b></p> <p><b>Bài 2: Gv ghi phép tính yêu cầu Hs làm tương tự bài 1.</b></p> <p><b>7360 :10    59000:100    8763000 :1000</b></p> <p><b>400: 10    28700 :100    7120000 :1000</b></p> <p><b>Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện. Gv ghi đề lên bảng - yêu cầu Hs làm vở Gv chấm bài 10 Hs</b></p> <p><b>Bài 4: ( HS khá giỏi ) Gv nêu bài toán .</b></p> <p><b>Tính nhẩm</b></p> <p><b>a. 320 x 105</b></p> <p><b>b. 750 x 98</b></p> <p><b>3. Cùng cố dặn dò:</b></p> <p><b>- Chúng ta vừa luyện những kiến thức nào?</b></p> <p><b>- Về nhà xem lại bài , chuẩn bị bài sau:</b></p> <p><b>nhân với các số có tận cùng là chữ số 0</b></p>	<p><b>2 Hs lên bảng - cả lớp làm nháp.</b></p> $13 \times 5 \times 2 \quad 5 \times 9 \times 3 \times 2$ $= 13 \times (5 \times 2) = (5 \times 2) \times (9 \times 3)$ $= 13 \times 10 = 10 \times 27 = 170$ $= 130$ <p><b>- Cả lớp tính nhẩm- tiếp nối nhau trả lời.</b></p> <p><b>- 2850    97000    328000</b></p> <p><b>- 9100    865400    645000</b></p> <p><b>- Hs tính rồi tiếp nối nhau nêu kết quả.</b></p> <p><b>736    590    8763</b></p> <p><b>40    287    7120</b></p> <p><b>- 2 Học sinh chữa bài – cả lớp làm vở.</b></p> $125 \times 2 \times 17 \times 3$ $= (125 \times 2) \times (17 \times 3)$ $= 250 \times 51$ $= 12750$ $354 \times 3 \times 25 \times 4$ $= (354 \times 3) \times (25 \times 4)$ $= 1062 \times 100$ $= 106200$ <p><b>- Hs đọc đề</b></p> <p><b>HS nêu cách nhẩm</b></p> <p><b>a. 320 x 105 = 320 x ( 100 + 5 )</b></p> $= 320 \times 100 + 320 \times 5$ $= 32000 + 1600$ $= 33600$ <p><b>b. 750 x 98 = 750 x ( 100 - 2 )</b></p> $= 750 \times 100 - 750 \times 2$ $= 75000 - 1500$ $= 73500$
---	--

--	--

Luyện từ và câu:  
Luyện tập về động từ.

I. Mục đích – yêu cầu

- **Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.( đã, đang, sắp)**
- **Nhận biết và sử dụng được các từ đó qua bài tập thực hành ( 1,2,3) trong sgk.HS khá giỏi biết đặt câu có sử dụng bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.**

- Gd Hs vận dụng vào giao tiếp viết văn.

II. Chuẩn bị GV : Bảng lớp viết sẵn 2 câu văn của BT 1 và đoạn văn kiểm tra bài cũ

HS : SGK.

III. Hoạt động trên lớp:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng gạch chân những động từ có trong đoạn văn sau:            Những mảnh lá mướp to bản đều <u>cúp xuống</u> để lộ ra cách hoa màu vàng gắt. Có tiếng <u>vỗ</u> cánh sè sè của vài con ong bò đen bóng, <u>bay</u> rập rờn trong bụi cây chanh.</li> <li>- Động từ là gì?</li> <li>- Nhận xét chung và cho điểm HS .</li> </ul> <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài <u>Trực tiếp</u></p> <p>b. Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS gạch chân dưới các động từ được bổ sung ý nghĩa trong từng câu.</li> </ul> <p>- Từ <u>sắp</u> bổ sung cho ý nghĩa gì cho động từ đến ? Nó cho biết điều gì?</p> <p>- Kết luận: Những từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ rập quan trọng. Nó cho biết sự việc đó sắp diễn ra hay đã hoàn thành rồi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS khá giỏi đặt câu từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS hiểu bài, đặt câu hay, đúng.</li> </ul> <p>Tương tự từ : <u>đã</u></p> <p>- Yêu cầu HS khá giỏi đặt câu GV nhận xét</p> <p>Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm, HS dưới lớp viết vào vở nháp.</li> <li>- 1 HS trả lời</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung.</li> <li>- 2 HS làm bảng lớp.. HS dưới lớp gạch bằng chì vào SGK.</li> <li>+ Trời ấm lại pha lành lạnh. Tết <u>sắp</u> đến.</li> <li>+ Rặng đào <u>đã</u> trút hế lá.</li> <li>+ Từ <u>sắp</u> bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ <u>đến</u>. Nó cho biết sự việc sẽ gần diễn ra.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Tự do phát biểu.</li> <li>+ Vậy là bố em sắp đi công tác về...</li> <li>.</li> <li>Bổ sung ý nghĩa thời gian cho <u>đt trút</u>. Nó cho biết sự việc đã hoàn thành rồi.</li> <li>- 2 HS nối tiếp nhau đọc từng phần.</li> <li>- HS trao đổi, thảo luận nhóm 4 HS</li> <li>.</li> <li>- Nhận xét, sửa chữa bài cho bạn.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS trao đổi và làm bài</li> <li>- Gọi HS nhận xét, chữa bài.</li> <li>- Kết luận lời giải đúng.</li>   <li>- Tại sao chỗ trống này em điền từ (đã, sắp, sang)?</li> </ul> <p>Bài 3:- Gọi HS đọc yêu cầu và truyện vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li>   <li>- Gọi HS đọc bài.</li> <li>- Nhận xét và kết luận lời giải đúng.</li> <li>+Truyện đáng cười ở điểm nào?</li> </ul> <p>3. <u>Củng cố- dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những từ ngữ nào thường bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ ?</li> <li>- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: tính từ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. đã</li> <li>b.đã, đang, sắp</li> <li>- Trả lời theo từng chỗ trống ý nghĩa của từ với sự việc (đã, đang, sắp) xảy ra.</li> <li>- 2 HS đọc thành tiếng.</li> <li>- HS trao đổi trong nhóm 2 và dùng bút chì gạch chân, viết từ cần điền.</li> <li>- HS đọc và chữa bài.</li> <li>- 2 HS đọc lại.</li> <li>- 1 Hs nêu:Nhà bác học đang tập trung làm việc đến mức đăng trí..</li>   <li>- 2 Hs trả lời- nx</li> </ul>
--	---

Toán :

Nhân với số có một chữ số.

I.Mục đích –yêu cầu

**= Biết thực hiện phép nhân số có sáu chữ số với số có một chữ số (không nhớ và có nhớ).**

**-Áp dụng phép nhân số có sáu chữ số với số có một chữ số để giải các bài toán có liên quan.**

**- Gd học sinh vận dụng thực tế.**

II. Chuẩn bị:    **GV : nội dung**

**HS : SGK**

III.Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1.Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài kiểm tra tiết trước</li> </ul> <p><b>2.Bài mới :</b></p> <p><u>a.Giới thiệu bài:</u> - <b>GV: Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách thực hiện phép nhân số có sáu chữ số với số có một chữ số.</b></p> <p><u>b.Giảng bài</u></p> <p><b>*Hướng dẫn thực hiện phép nhân số có sáu chữ số với số có một chữ số :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li>   <li>- HS nghe GV giới thiệu bài.</li> </ul>

<p>Phép nhân <math>241324 \times 2</math> (phép nhân không nhớ)</p> <p>- GV viết lên bảng phép nhân: <math>241324 \times 2</math>.</p> <p>- GV hỏi: Khi thực hiện phép nhân này, ta phải thực hiện tính bắt đầu từ đâu ?</p> <p>* Phép nhân <math>136204 \times 4</math> (phép nhân có nhớ)</p> <p>- GV viết lên bảng phép nhân: <math>136204 \times 4</math>.</p> <p>- Gv hướng dẫn Hs tương giống bài trên.-GV nêu kết quả nhân đúng, sau đó yêu cầu HS nêu lại từng bước thực hiện phép nhân của mình.</p> <p>c.<u>Luyện tập</u></p> <p>Bài 1 - GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- Gv gọi Hs lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>Bài 2 - GV: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>- Hãy đọc biểu thức trong bài.</p> <p>- Muốn tính giá trị của biểu thức <math>20634 \times m</math> với <math>m = 2</math> ta làm thế nào ?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gv chấm bài 5Hs</p>	<p>- HS đọc: <math>241324 \times 2</math>.</p> <p>- 2 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng của bạn.</p> <p>- Tính theo thứ tự từ trái sang phải.</p> $\begin{array}{r} 241324 \\ \times \quad 2 \\ \hline 482648 \end{array}$ <p>Vậy <math>241324 \times 2 = 482648</math></p> <p>648</p> <p>-HS đọc: <math>136204 \times 4</math>.</p> <p>- 1 HS thực hiện trên bảng lớp, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp.</p> <p>- HS nêu các bước như trên.</p> <p>- 4 HS lên bảng làm bài (mỗi HS thực hiện một con tính). HS cả lớp làm bài vào bảng con.</p> <p>.- Viết giá trị thích hợp của biểu thức vào ô trống.</p> <p>- Thay chữ m bằng số 2 và tính.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p>-1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp</p>										
<table border="1"> <thead> <tr> <th>m</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> <th>5</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><math>201634 \times m</math></td> <td>403268</td> <td>604902</td> <td>806536</td> <td>1008170</td> </tr> </tbody> </table>	m	2	3	4	5	$201634 \times m$	403268	604902	806536	1008170	
m	2	3	4	5							
$201634 \times m$	403268	604902	806536	1008170							
<p>Bài 3 - GV nêu yêu cầu bài tập và cho HS tự làm bài.</p> <p>- GV nhắc HS nhớ thực hiện các phép tính theo đúng thứ tự.</p> <p>Bài 4</p> <p>- GV gọi một HS đọc đề bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>3.<u>Củng cố</u>- Dẫn dò:</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- Hs cả lớp .</p>										

- GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Tuần 12

Chính tả : (Nghe – viết)  
Người chiến sĩ giàu nghị lực

### I. Mục đích – yêu cầu

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn :Người chiến sĩ giàu nghị lực.

- Làm đúng bài chính tả phân biệt ch/tr , ươn/ ương.

II. Chuẩn bị : GV : Bài tập 2a , 2b viết trên 4 tờ phiếu khổ to và bút dạ.

HS : sgk

### III. Hoạt động dạy học :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Bài cũ</u>:</p> <p>- Gọi 1 HS đọc cho cả lớp viết: con lươn , bươn chải, sạch sẽ.</p> <p>- Nhận xét về chữ viết của HS .</p> <p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>Trong tiết học này các em sẽ nghe – viết đoạn văn :Người chiến sĩ giàu nghị lực và làm bài tập chính tả.</p> <p>b. <u>Hướng dẫn viết chính tả</u>:</p> <p>* <u>Tìm hiểu nội dung đoạn văn</u>:</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK.</p> <p>- Hỏi: + Đoạn văn viết về ai? + Câu chuyện về Lê Duy Ứng kể về chuyện gì cảm động?</p> <p>* <u>Hướng dẫn viết từ khó</u>.</p> <p>- GV đọc HS viết bài.</p> <p>- Đọc hs soát lỗi</p> <p>- Chấm bài -nx</p> <p>c. <u>Hướng dẫn làm bài tập chính tả</u>:</p> <p>Bài 2:</p> <p>a/. – Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu các tổ lên thi tiếp sức, mỗi HS chỉ điền vào một chỗ trống.</p> <p>- GV cùng 2 HS làm trọng tài chỉ từng chữ cho HS nhóm khác, nhận xét đúng/ sai.</p>	<p>- 2 HS lên bảng viết. Nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng. + Đoạn văn viết về họa sĩ Lê Duy Ứng. + Lê Duy Ứng đã vẽ bức chân dung Bác Hồ bằng máu chảy từ đôi mắt bị thương của anh.</p> <p>- Các từ ngữ: Sài Gòn, Lê Duy Ứng, triển lãm,</p> <p>- HS luyện viết vào bảng con - nx</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS dò bài</p> <p>- HS đối chéo dò bài bạn</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- Các nhóm lên thi tiếp sức.</p>